

**VN-Index**  
1056,61 +3,19% ↑ 375 35 ↓ 90

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**

**DÒNG TIỀN BẮT ĐÁY MẠNH – THỊ TRƯỜNG HỒI PHỤC TÍCH CỰC**



Dòng tiền bắt đáy vào mạnh khiến VN-Index có một phiên tăng điểm mạnh hơn 32 điểm với KLGD đạt gần 744 triệu cổ phiếu tương đương với GTGD là gần 15.892 tỷ đồng (không tính GTGD thỏa thuận). Dòng tiền vào bắt đáy mạnh đã đẩy hầu hết cổ phiếu đang ở trạng thái giảm sâu bật tăng mạnh và đóng trần hàng loạt vào cuối phiên. Độ rộng thị trường áp đảo hoàn toàn bên bán với 375 cổ phiếu tăng giá trong khi chỉ có 90 cổ phiếu giảm giá.

Dòng tiền của tư doanh và nước ngoài hôm nay tiếp tục có sự đồng thuận mua ròng mạnh phiên thứ hai liên tiếp lần lượt là 326 và 1.141 tỷ đồng. Đặc biệt, trong hơn 1.000 tỷ đồng mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài thì có đến hơn 800 tỷ là mua ròng cổ phiếu MWG.

Tâm lý nhà đầu tư được hồi phục sau 3 phiên giảm điểm rất mạnh của thị trường. Tuy nhiên, việc các chỉ số thể giới giảm mạnh cùng với diễn biến dịch Covid\_19 đang diễn biến phức tạp và lan rộng ở Việt Nam thì tính bền vững của dòng tiền bắt đáy sẽ là một câu hỏi lớn.

**Hnx-Index**  
214,21 +5,5% ↑ 152 27 ↓ 68

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



VN-Index tăng mạnh với mẫu hình của một cây nến xanh đặc, giá đóng cửa nằm ở nửa trên thân nến cùng với KLGD duy trì trên 700 triệu cổ phiếu là một phiên tích cực. Cường độ và sức mạnh dòng tiền vào bắt đáy là mạnh và chấp nhận mua giá cao, lực mua duy trì tốt đến tận cuối phiên. Độ rộng thị trường đồng đều và có sự dẫn dắt của các cổ phiếu lớn thuộc rổ VN30.

Về mặt kỹ thuật: RSI cũng về vùng khá thấp khi chạm vào vùng quá bán (30) bật lên. Các dấu hiệu ban đầu cho việc tạo đáy đã có. Tuy nhiên, nếu bảo rằng vùng 980 – 1.000 điểm đã là đáy thì vẫn còn hơi sớm. Kể cả với kịch bản tích cực thì thị trường khả năng cao sẽ cần có sự xác nhận lại trước khi quay trở lại đà tăng giá.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Căn cứ trên việc phân tích dòng tiền vào thị trường và phân tích kỹ thuật, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng và khuyến nghị tiếp tục quan sát VN-Index trong tuần tới, chờ thị trường xác nhận vào xu hướng tăng hoặc tạo được mô hình hai đáy rõ ràng thì mới nên giải ngân.

Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.Nguyenminh@vfs.com.vn

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	39.15	22.9	5/8/2020		20			70.9%	

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

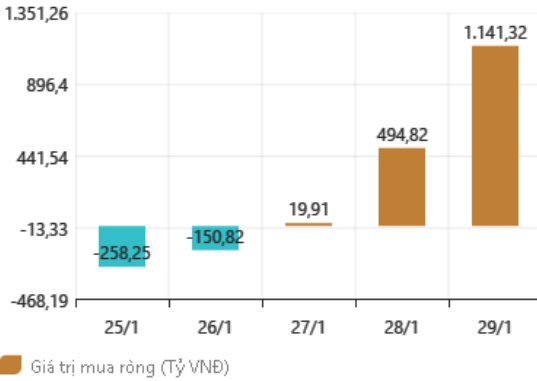
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT**

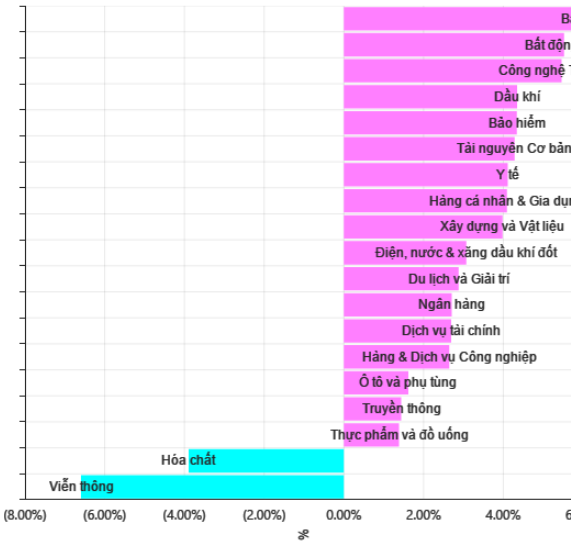
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro
16	MWG	121	119.3	01/05/2020	160	118	121	19-01-21	1.4%	Thị trường tạo đỉnh
17	TV2	54.1	53.4	06/01/2020	64	51	56.80	19-01-21	1.3%	Thị trường tạo đỉnh
18	TCB	33.9	23	20/10/2020	26	20.9	35.9	19-01-21	47.4%	Thị trường tạo đỉnh
19	VSC	57.8	42.1	4/11/2020	48	38	60	19-01-21	37.3%	Thị trường tạo đỉnh
20	CTR	88	55	2/12/2020	80	54	90	19-01-21	60.0%	Cổ phiếu overvalue, thị trường tạo đỉnh
21	GTN	27.85	28.15	11/01/2020	34	26	27.85	19-01-21	-1.1%	Thị trường tạo đỉnh, rủi ro
22	VCS	86	87	11/01/2020	100	84.8	86	19-01-21	-1.1%	Thị trường tạo đỉnh, rủi ro

**GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX**

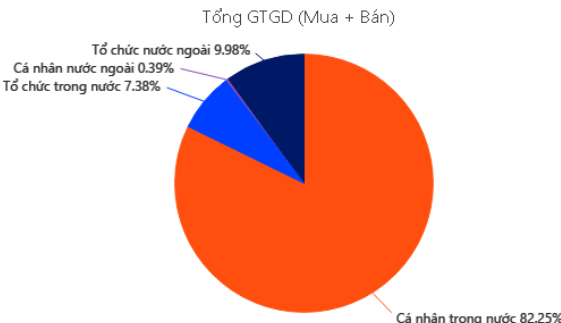
Giao dịch NĐTNN - Ngày



**TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY**



**GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ**



Vốn FDI vào Việt Nam bắt ngờ giảm mạnh trong tháng 1

VnEconomy | 2021-01-29T00:00:00

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/1/2021, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 2,02 tỷ USD, bằng 37,8% so với cùng kỳ năm 2020. Vốn thực hiện của dự án FDI ước đạt 1,51 tỷ USD, tăng 4,1% so với cùng kỳ.

Trong đó, có 47 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giảm 81,8% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký đạt trên 1,3 tỷ USD, giảm 70,3% so với cùng kỳ.

Về vốn điều chỉnh, có 46 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư, giảm 40,3% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 472,2 triệu USD, tăng 41,4% so với cùng kỳ.

Đối với góp vốn, mua cổ phần, có 194 lượt góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, giảm 78,1% so với cùng kỳ, tổng giá trị vốn góp 220,8 triệu USD, giảm 58,7% so với cùng kỳ.

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 14 ngành lĩnh vực, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 1,54 tỷ USD, chiếm 76,4% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư gần 179 triệu USD, chiếm 8,9% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp theo lần lượt là các lĩnh vực vận tải kho bãi, nông lâm nghiệp thủy sản với tổng vốn đăng ký gần 111,9 triệu USD và 60,4 triệu USD.

Theo đối tác đầu tư, đã có 33 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam, trong đó Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư 680,7 triệu USD, chiếm 33,8% tổng vốn đầu tư. Trung Quốc đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 618 triệu USD, chiếm 30,6% tổng vốn đầu tư. Hồng Kông đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký 221,3 triệu USD, chiếm gần 11% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo là Hoa Kỳ, Hà Lan, Hàn Quốc, Bắc Giang dẫn đầu với 5 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 562 triệu USD, chiếm 27,9% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tây Ninh đứng thứ hai với tổng vốn đăng ký 348,5 triệu USD, chiếm 17,3% tổng vốn đầu tư. Nghệ An đứng thứ ba với 200 triệu USD, chiếm 9,1% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo lần lượt là thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bắc Ninh, thành phố Đà Nẵng,...

Kim ngạch xuất khẩu kể cả dầu thô ước đạt 19,6 tỷ USD, tăng 52,3% so với cùng kỳ, chiếm 72,7% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô ước đạt 19,5 tỷ USD, tăng 53,7% so với cùng kỳ, chiếm 72,2% kim ngạch xuất khẩu. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 17,3 tỷ USD, tăng 46,9% so cùng kỳ và chiếm 64,3% kim ngạch nhập khẩu.

Tính chung trong tháng 1/2021, khu vực đầu tư nước ngoài xuất siêu 2,3 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu 2,2 tỷ USD không kể dầu thô. Xuất siêu khu vực đầu tư nước ngoài đã bù đắp phần nhập siêu 2,2 tỷ USD của khu vực doanh nghiệp trong nước, giúp cả nước xuất siêu khoảng 100 triệu USD.

Một số dự án lớn trong tháng 1/2021 do các nhà đầu tư Trung Quốc thực hiện đầu tư như: Dự án chế tạo lớp xe Radian tại Tây Ninh, điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm hơn 312 triệu USD; Dự án công nghệ tế bào quang điện JA Solar PV Việt Nam, vốn đầu tư 210 triệu USD với mục tiêu sản xuất tấm tế bào quang điện tại tỉnh Bắc Giang.

Dự án Nhà máy Kodi New Material Việt Nam (Singapore), vốn đầu tư đăng ký 270 triệu USD với mục tiêu sản xuất, gia công máy tính bảng và máy tính xách tay tại tỉnh Bắc Giang.

Dự án Công ty TNHH Công nghệ Everwin (Hồng Kông), tổng vốn đầu tư 200 triệu USD với mục tiêu sản xuất sản phẩm từ plastic tại tỉnh Nghệ An.

Dự án Nhà máy vật liệu bán dẫn United States Enterprises (Hoa Kỳ), tổng vốn đầu tư 110 triệu USD với mục tiêu sản xuất các chi tiết cho máy móc thiết bị sản xuất trong ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử tại thành phố Đà Nẵng.

**THỐNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
29-01-21	VN30F2102	70.40 (6.99%)	977.9	1076.9	1076.9	966.3	250,006	
29-01-21	VN30F2103	68.20 (6.73%)	710	723	732	975	2,572	
29-01-21	VN30F2106	70.60 (7%)	709.9	720	725.9	988	594	
29-01-21	VN30F2109	70.90 (6.99%)	710	716	724.8	988	585	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
FPT	62,70	+4,10/+7,00%	3.211.900		LCM	1,20	-0,09/-6,98%	124.200	
VHM	93,50	+6,10/+6,98%	5.469.400		TCR	4,14	-0,31/-6,97%	19.500	
VSC	58,30	+3,80/+6,97%	90.200		CIG	3,34	-0,25/-6,96%	7.400	
VNM	102,80	+6,70/+6,97%	4.140.500		SAB	161,70	-12,10/-6,96%	508.600	
TPC	9,82	+0,64/+6,97%	10.600		HOT	26,90	-2,00/-6,92%	100.000	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VGS	12,10	+1,10/+10,00%	281.100		SDG	48,60	-5,40/-10,00%	1.200	
IDC	35,20	+3,20/+10,00%	2.745.200		SJ1	17,40	-1,90/-9,84%	100.000	
THD	159,50	+14,50/+10,00%	342.200		CLM	18,40	-2,00/-9,80%	100.000	
L40	22,00	+2,00/+10,00%	1.100		VIG	3,70	-0,40/-9,76%	7.128.200	
SCI	43,00	+3,90/+9,97%	176.300		LIG	6,50	-0,70/-9,72%	1.314.700	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
MWG	132,70	+8,50/+6,84%	632.759	840.225.740	HPG	39,15	+1,65/+4,40%	-964.317	-369.554.000
VHM	93,50	+6,10/+6,98%	151.900	134.544.360	MBB	23,45	+1,10/+4,92%	-180.440	-41.619.540
CTG	30,50	+0,15/+0,49%	150.610	45.799.380	MSN	85,50	+0,20/+0,23%	-40.080	-33.624.410
STB	16,90	+0,85/+5,30%	276.410	45.510.610	VIC	99,40	+6,40/+6,88%	-20.860	-21.139.970
NVL	80,20	+4,40/+5,80%	54.260	43.584.760	LPB	12,65	+0,05/+0,40%	-130.090	-16.350.740

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.